

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

PHƯỜNG HƯNG PHÚ VÀ HƯNG THẠNH, QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

Tháng 03 năm 2015

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHƯỜNG HƯNG PHÚ VÀ HƯNG THẠNH, QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN TỔ CHỨC
CUỘC THI**



GIÁM ĐỐC

PGS.TS.KTS. *Phạm Cường*

CHỦ ĐẦU TƯ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Như Toàn

PHẦN A: NHIỆM VỤ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

I. MỤC TIÊU

Khu Hành chính tập trung thành phố Cần Thơ được xây dựng nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, cải cách thủ tục hành chính;
- Xây dựng Khu Hành chính theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm, thân thiện với môi trường;
- Tạo thuận lợi cho Nhân dân trong liên hệ, giải quyết công việc.

II. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Phạm vi khu đất quy hoạch nằm trong khuôn viên khu đất Trung tâm Văn hoá Tây Đô điều chỉnh, quy mô khoảng 11 ha.

Ranh giới dự án như sau:

- Phía Đông: giáp đường Quang Trung - Cái Cui
- Phía Bắc và Tây Bắc: giáp Sông Cần Thơ
- Phía Tây Nam: giáp khu tái định cư Trung tâm văn hoá Tây Đô giai đoạn 2
- Phía Đông Nam: giáp nút giao thông của đường dẫn cầu Cần Thơ.

(Quy hoạch điều chỉnh Trung tâm Văn hoá Tây Đô được thực hiện theo Công văn số 2621/TTg-KTN ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh vị trí Khu Hành chính tập trung thành phố Cần Thơ)

III. QUY MÔ CÔNG TRÌNH:

1. Danh mục các cơ quan:

Các cơ quan bố trí làm việc trong Khu Hành chính tập trung thành phố Cần Thơ bao gồm:

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố
2. Ủy ban nhân dân thành phố
3. Sở Khoa học và Công nghệ
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5. Sở Tài chính
6. Sở Kế hoạch và Đầu tư
7. Sở Xây dựng
8. Sở Tài nguyên và Môi trường
9. Sở Ngoại vụ

10. Sở Y Tế
11. Sở Giao thông vận tải
12. Sở Thông tin và Truyền thông
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14. Viện Kinh tế - Xã hội
15. Sở Công Thương
16. Ban Dân tộc
17. Sở Nội vụ
18. Sở Giáo dục và Đào tạo
19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
20. Sở Tư pháp
21. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch
22. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ

(Theo Công văn số 4180/UBND-XDĐT ngày 19/08/2014 của UBND thành phố Cần Thơ về các nội dung liên quan đến việc thực hiện Khu Hành chính thành phố Cần Thơ)

2. Số lượng biên chế và diện tích:

Căn cứ theo Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2006.

ST T	Chức danh	Tiêu chuẩn diện tích (m²/người)
1	Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	30 - 40 m ²
2	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	25 - 30 m ²
3	Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân TP Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân TP Giám đốc Sở, Trưởng Ban, ngành TP	20 - 25 m ²
4	Phó Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân TP Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân TP Phó Giám đốc Sở, Phó trưởng Ban, ngành TP	12 - 15 m ²

5	Trưởng, Phó phòng, ban cấp thành phố Chuyên viên chính và chức danh tương đương.	10 - 12 m ²
6	Chuyên viên và các chức danh tương đương.	8 - 10 m ²
7	Cán sự, nhân viên thực hành nghiệp vụ kỹ thuật	6 - 8 m ²
8	Nhân viên làm công tác phục vụ	5 - 6 m ²

(Diện tích làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức trên đây là diện tích tính theo kích thước thông thủy, không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường. Ngoài các diện tích làm việc được tính theo tổng số biên chế, các đơn vị tư vấn thiết kế được phép đề xuất các bộ phận phục vụ và phụ trợ, công cộng và kỹ thuật như: tiếp khách chung, phòng họp, phòng tiếp dân, phòng tổng đài điện thoại, bộ phận thông tin, triển lãm, thư viện, kho lưu trữ, phòng quản trị hệ thống máy tính, phòng truyền thống, thường trực bảo vệ, các bộ phận kiểm soát an ninh, y tế, căng tin, bếp, bộ phận ấn loát, xưởng, sửa chữa thiết bị, dụng cụ, kho cơ điện, dụng cụ, văn phòng phẩm, nơi đặt máy chuyên dụng, sảnh chính, sảnh phụ, hành lang, khu vệ sinh, nhà xe ô tô, nơi đỗ xe khách đến làm việc)

3. Quy mô diện tích công trình:

• **Khối 1:** Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân thành phố Cần Thơ. Diện tích sàn xây dựng **7.000m²-9.000m²**

• **Khối 2:** Khu làm việc khối 20 các sở, ngành thuộc UBND thành phố. Diện tích sàn xây dựng từ **42.000m²-46.000m²**

• **Khối 3:** Trung tâm hội nghị: Phòng họp đa năng có quy mô 300-500 chỗ ngồi; và 10 phòng hội thảo 30-50 chỗ. Công năng chính: Tổ chức hội nghị, hội thảo, các sự kiện quy mô cấp tỉnh và toàn quốc, biểu diễn ca nhạc. Diện tích sàn xây dựng khoảng **4.000m²-5.000m²**

• **Khối 4:** Khu dịch vụ; Công năng chính; đa chức năng (phục vụ ăn uống, bãi giữ xe, dịch vụ cho các hội nghị, sự kiện lớn được tổ chức tại Trung tâm hội nghị,...) Diện tích sàn xây dựng khoảng **4.000m²-5.000m²**

Sân đường nội bộ, cây xanh, quảng trường, bãi xe, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà bố trí theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Trung tâm Văn hóa Tây Đô tỷ lệ 1/2000.

Ngoài ra, có một số hạng mục của khu Trung tâm văn hóa Tây Đô được đề xuất giữ lại mà các đơn vị tư vấn có thể nghiên cứu kết hợp một số hoặc toàn bộ hạng mục này trong phương án thiết kế của mình, bao gồm:

- Quảng trường thành phố
- Quảng trường tượng đài Lê Duẩn và các danh nhân
- Nhà hát thành phố
- Nhà văn hóa Thiếu nhi

- Nhà văn hóa Thanh niên
- Trung tâm hội nghị báo chí thành phố
- Bảo tàng văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long
- Khu Biểu tượng Tây Đô.
- Khu biểu diễn nhạc nước.

IV. QUY HOẠCH TỔNG THỂ:

1. Chỉ tiêu kiến trúc - quy hoạch:

- Diện tích quy hoạch: **11ha**
- Mật độ xây dựng tối đa: Theo QH được duyệt
- Số tầng cao tối đa: 18 tầng
- Chiều cao tối đa: 72 m
- Hệ số sử dụng đất tối đa: Đề xuất
- Chỉ giới xây dựng công trình: Theo QH được duyệt

2. Phân khu chức năng:

a. Chức năng hành chính: Là nơi làm việc của Hội đồng Nhân dân thành phố và các ban thuộc HĐND, Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, ngành trực thuộc UBND.

b. Chức năng Văn hoá: Công trình thuộc Trung tâm văn hoá Tây Đô như công viên, bảo tàng, nhà văn hoá, nhà hát, quảng trường, sân khấu nhạc nước.

3. Tổ chức không gian:

- Khai thác hiệu quả cảnh quan, điều kiện tự nhiên, quỹ đất, hạ tầng dùng chung, tiết kiệm năng lượng;
- Đảm bảo yêu cầu cho hoạt động hành chính; đồng thời, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng, tạo điểm nhấn đặc trưng của thành phố trong mọi thời điểm;
- Có thể bổ sung công trình chức năng khác có tác động cần thiết khác nhằm đạt hiệu quả hoạt động;
- Hình thức bố cục chủ đạo theo mô hình tập trung cụm các công trình có tầng cao hợp lý.

PHẦN B: YÊU CẦU THIẾT KẾ

I. Yêu cầu về ý tưởng thiết kế kiến trúc:

Các hạng mục công trình phải có đề xuất ý tưởng quy mô và hình khối kiến trúc bao gồm: Trụ sở Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, Khối các sở ban ngành, khối Hội nghị.

- Đề xuất được hình khối, ngôn ngữ, hình thức kiến trúc chủ đạo của công trình.
- Đề xuất giải pháp kiến trúc - kết cấu chủ đạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện khí hậu, địa chất, địa hình tự nhiên.
- Phân khu chức năng bên trong công trình; xác định quy mô về tầng cao, diện tích xây dựng, diện tích sàn, tổng mức đầu tư đối với từng hạng mục công trình.

II. Yêu cầu về cảnh quan kiến trúc và công trình:

- Khu Hành chính tập trung thành phố Cần Thơ nằm trong Khu văn hoá Tây Đô trên tuyến đường kết nối quan trọng của Vùng đồng bằng sông Cửu Long do vậy hình thức kiến trúc phải đạt được tính thẩm mỹ cao, mang tính biểu tượng cho hình ảnh hiện đại của thành phố nhưng phù hợp với bản sắc địa phương.
- Công trình phải đạt được sự gắn kết tốt với cảnh quan sông nước và hệ thống không gian mở xung quanh đảm bảo kết nối tầm nhìn giữa Trung tâm đô thị hiện hữu và Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ.
- Hình thức công trình phải đảm bảo sự hài hoà với cấu trúc hình thái đô thị và phù hợp đặc điểm sinh hoạt của địa phương.
- Vật liệu xây dựng và hoàn thiện bên ngoài phải đảm bảo thích ứng với điều kiện thời tiết và các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng.
- Nghiên cứu đảm bảo các tiêu chuẩn về công trình xanh (LEED-Mỹ, LOTUS-Việt Nam, BREAM-Anh).

III. Yêu cầu về tổ chức giao thông tiếp cận:

- Giải pháp giao thông đối nội của khu trung tâm hành chính thành phố kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại trong khu vực một cách hợp lý, đảm bảo giao thông thông suốt, thuận lợi cho việc tiếp cận và không ùn tắc giao thông. Tiếp cận theo 2 hướng: tiếp cận ra vào tầng hầm dành cho đối tượng sử dụng xe cá nhân; tiếp cận với đối tượng sử dụng phương tiện công cộng (xe bus, tramway) cần có vịnh đậu xe.
- Phân khu chức năng rõ ràng, giao thông đối nội giữa các sở ngành trong Khu Hành chính tập trung phải tách biệt với Trụ sở UBND-HĐND để đảm bảo an ninh tuyệt đối.
- Tổ chức phân biệt các luồng giao thông chính:
 - + Lưu tuyến 1: dành cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong Khu Hành chính

- + Lưu tuyến 2: dành cho các tổ chức, cá nhân người dân đến liên hệ công tác
- + Lưu tuyến 3: dành cho nghị thức và các hoạt động của hội nghị, hội thảo tiếp đón khách trong và ngoài nước
- + Lưu tuyến 4: Dành cho hoạt động phục vụ và thoát hiểm khi có sự cố.

IV. Yêu cầu về công năng - kỹ thuật:

- Công trình thiết kế phải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định hiện hành về an toàn, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.
- Tổ chức không gian công trình đảm bảo sự phân khu rõ ràng đảm bảo dây chuyền công năng hợp lý giữa các cơ quan, ban ngành. Về chức năng, hoạt động của các cơ quan tuy độc lập với nhau nhưng dây chuyền công năng cần được nghiên cứu gắn kết để tạo sự hỗ trợ tốt trong xử lý công việc, thuận tiện, tập trung đầu mối quản lý và tiết kiệm chi phí vận hành.
- Thiết kế xây dựng tầng hầm đảm bảo đủ chỗ để xe cho cán bộ công chức, nhân viên làm việc tại Khu Hành chính, công dân và khách tham dự hội nghị, hội thảo.
- Bố trí Trung tâm quản lý toà nhà bao gồm điều hành các hệ thống cấp điện, cấp nước, Phòng cháy chữa cháy, Thông tin liên lạc, phương án đảm bảo an ninh toà nhà.

V. Yêu cầu về tài liệu sử dụng:

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam
- Tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam: tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn xây dựng
- Tiêu chuẩn quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam.